

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **anh Trần Hữu Đ** sinh năm 1985; địa chỉ: thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **chị Đỗ Thị L** sinh năm 1992; địa chỉ: số nhà M, ngõ S, đường B, phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Hữu Đ và chị Đỗ Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: anh Trần Hữu Đ và chị Đỗ Thị L có hai con chung là cháu Trần Hoàng Q sinh ngày 03/01/2015 và Trần Bảo N sinh ngày 18/6/2017; giao cháu Trần Hoàng Q cho anh Trần Hữu Đ; giao cháu Trần Bảo N cho chị Đỗ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Trần Hữu Đ và chị Đỗ Thị L không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về tài sản, công nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: anh Trần Hữu Đ nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000940 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; anh Trần Hữu Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THA dân sự TP. Ninh Bình;
- UBND xã N, TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Vũ Thị Hiền